TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:72/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2018.
v/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thông Văn Đá.
2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 11/6/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Chí C cưới nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình chồng tại thôn F, xã Đ. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng sống với nhau đã lâu nhưng không sinh được con, chị H cũng bàn bạc với chồng đi khám sức khỏe nhưng anh C không đồng ý. Từ đó vợ chồng ngày

càng xa cách, không thể hòa hợp. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do anh Nguyễn Chí C vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Nguyễn Chí C để tống đạt các văn bản tố tụng, anh C cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh C theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Chí C. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Chí C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Chí C.

3. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Chí C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyển số 02/2006 ngày 15/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị H khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng sống với nhau đã lâu nhưng không sinh được con, chị H cũng bàn bạc với chồng đi khám sức khỏe

nhưng anh C không đồng ý. Từ đó vợ chồng ngày càng xa cách, không thể hòa hợp. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc anh C không có ý kiến khi chị H xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh C không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, anh C đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

+ *Về con chung*: Không có.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Chí C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015267 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Chí C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bích H là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2018).

Riêng anh Nguyễn Chí C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm